

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 07- 5- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phẩm.

Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07//2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Châu Trường V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1999, tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Hồng N, sinh 1976 và bà Nguyễn Thị Hồng K, sinh 1976; chưa vợ, chưa con; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh 2009; tiền án: chưa; tiền sự: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 28/9/2002. Cư trú tại ấp V1, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Ngân L, sinh 1992. Cư trú tại ấp R, xã T1, huyện V2, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Hồng K, sinh 1976. Cư trú tại ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/7/2020, bị cáo Châu Trường V cùng bị hại Nguyễn Hữu Đ giải khát tại quán của ông Nguyễn Thành S thuộc khu vực bờ kè, Khóm 1, thị trấn C1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Cùng giải khát có đương sự Nguyễn Văn H, sinh 1999, ở ấp P, xã N1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long và Ngô Hồng B, sinh 2003, ở ấp T2, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Khoảng 10 phút sau, bị cáo hỏi mượn xe mô tô mang biển số kiểm soát 64G1-274.61 của bị hại đi công việc và hẹn một lúc sau sẽ trả. Sau khi mượn xe, bị cáo điều khiển chạy về nhà của bị cáo, sau đó điều khiển xe chạy đến thị trấn V1, huyện V1, tỉnh Vĩnh Long thuê nhà trọ ngủ qua đêm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày bị hại không thấy bị cáo trả xe, bị hại điện thoại cho bị cáo, nhưng bị cáo không nghe điện thoại, nên bị hại về nhà đương sự H ngủ.

Đến khoảng 11 giờ ngày 27/7/2020, do không có tiền tiêu xài, nên bị cáo nảy sinh ý định cầm xe của bị hại. Bị cáo đến dịch vụ cầm đồ “Phước Linh” do Nguyễn Ngân L làm chủ, có địa chỉ tại ấp T3, thị trấn V1, huyện V1, tỉnh Vĩnh Long cầm xe của bị hại với giá 20.000.000 đồng và ngày sau 28/7/2020 bị cáo tiếp tục cầm thêm 3.000.000 đồng. Bị hại nhiều lần nhắn tin qua điện thoại yêu cầu bị cáo trả xe, bị cáo hứa sẽ mang xe trả cho bị hại nhưng không thực hiện. Biết được bị cáo đã cầm xe và không khả năng chuộc lại, nên ngày 19/8/2020 bị hại trình báo Công an.

Ngày 21/8/2020, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Hồng K cùng bị hại đến dịch vụ cầm đồ Phước Linh chuộc lại chiếc xe với số tiền là 23.700.000 đồng. Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô mang biển số 64G1- 274.61 của bị hại. Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: Xe mô tô mang biển số kiểm soát 64G1- 274.61, số máy G3D4E838990, số khung 1010JY072561, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đỏ đen, dung tích xilanh 149cm³ có giá trị thời điểm chiếm đoạt là 36.000.000 đồng.

Ngày 16/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị cáo về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Đồng thời cầm bị cáo đi khỏi nơi cư trú.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS.HMT, ngày 07/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Châu Trường V về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Châu Trường V, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đồng thời đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự không xét. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đối với Nguyễn Ngân L không biết xe do bị cáo chiếm đoạt mà có nên không điều tra xử lý là đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận Cáo trạng số 14/CT-VKS.HMT, ngày 07/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai người làm chứng, của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; bản kết luận định giá số 16/KLĐGTS ngày 10/9/2020, vật chứng thu giữ. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Như cáo trạng số 14/CT-VKS.HMT, ngày 07/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M đã nêu: Bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của bị hại để thực hiện việc mượn xe có giá trị là 36.000.000 đồng. Sau đó bị cáo đã dùng hành vi gian dối là dùng chứng minh nhân dân của bị hại để cầm cố chiếc xe lấy 23.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân dẫn đến không khả năng chuộc lại xe để trả cho bị hại. Tại thời điểm mượn xe của bị hại, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Sau đó cố ý thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt chiếc xe của bị hại có giá trị 36.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến khách thể của Bộ luật hình sự bảo vệ đó là quyền về tài sản. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[2]. Tính chất, mức độ phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng, sự tín nhiệm của bị hại. Sau đó lại dùng hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị là 36.000.000 đồng.

Chúng ta biết tài sản là sự kết tinh giữa trí lực và sức lực của con người tạo ra thông qua lao động hợp pháp. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi chiếm đoạt tài sản khi chưa được chủ sở hữu cho phép. Bị cáo là người đã thành niên, đủ sức khỏe để lao động tạo ra tài sản để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Nhưng bị cáo lại lạm dụng lòng tin của bị hại sau đó dùng hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an địa phương, ảnh hưởng đến phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Vì vậy cần phải xử lý để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội đã khắc phục được hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là người có công với Đảng, với Nhà nước. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tang vật: Xe mô tô 64G1 - 274.61 là tài sản hợp pháp của bị hại. Bị hại đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Nên không xét.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Đối với số tiền 23.700.000 đồng của Nguyễn Thị Hồng K đã dùng chuộc xe, bà Nguyễn Thị Hồng K không yêu cầu bị cáo hoàn trả. Nên không xét.

[6]. Đối với chủ dịch vụ cầm đồ Phước Linh là Nguyễn Ngân L, Cơ quan điều tra không chứng minh được khi cầm xe của bị cáo, Nguyễn Ngân L không biết xe do bị cáo phạm tội mà có. Nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng là đúng quy định.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Châu Trường V phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”,

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Châu Trường V 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Châu Trường V cho Ủy ban nhân dân xã T cùng phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu Châu Trường V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Châu Trường V chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu, không xét.

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong, bị hại không yêu cầu xem xét, không xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Châu Trường V nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt bị cáo Châu Trường V, bị hại Nguyễn Hữu Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Hồng K, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Ngân L vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã T;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh